

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 3397/QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 30 tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Phân khai Kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2016
Nguồn Xổ số kiến thiết năm 2015 chuyển nguồn sang năm 2016
Hỗ trợ mục tiêu các huyện, thành phố**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 55/2010/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển bằng nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2011-2015;

Căn cứ Quyết định số 08/2013/QĐ-UBND ngày 02 tháng 4 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tiêu chí xác định và chính sách hỗ trợ đối với xã khó khăn của tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2012-2015;

Căn cứ Quyết định số 910/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chi chuyển nguồn ngân sách cấp tỉnh năm 2015 sang năm 2016;

Căn cứ Quyết định số 1417/QĐ-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân khai Kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2016-Hỗ trợ mục tiêu huyện Trảng Bàng-Hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở theo báo cáo của Đoàn Giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Quyết định số 1864/QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân khai Kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2016-Nguồn Xổ số kiến thiết năm 2015 chuyển nguồn sang năm 2016-Hỗ trợ mục tiêu các huyện, thành phố;

Thực hiện Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 30 tháng 4 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các biện pháp xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản nguồn vốn đầu tư công;

Thực hiện Công văn số 4373/BTC-NSNN ngày 09 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính về phân bổ và sử dụng nguồn thu từ hoạt động xổ số kiến thiết;

Thực hiện Công văn số 02/HĐND-KTNS ngày 06 tháng 7 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc hỗ trợ mục tiêu các huyện, thành phố từ nguồn Xổ số kiến thiết;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 339/TTr-SKHĐT ngày 29 tháng 12 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh Kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2016 - Nguồn xổ số kiến thiết năm 2015 chuyển nguồn sang năm 2016-Hỗ trợ mục tiêu các huyện, thành phố là **15.783,802637 triệu đồng** theo biểu chi tiết đính kèm.

Điều 2. Quyết định này điều chỉnh các Quyết định phân khai kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2016 - Nguồn xổ số kiến thiết năm 2015 chuyển nguồn sang năm 2016 có liên quan của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Kho bạc nhà nước; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các sở, ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận: 

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như điều 3;
- Lãnh đạo VP, KTN;
- Lưu: VT. VP UBND tỉnh.

Hiệu 234 QĐ SKHĐT 2016

15

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Dương Văn Thắng



ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN NĂM 2016
NGUỒN XỔ SỔ KIẾN THIẾT NĂM 2015 CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM 2016
HỖ TRỢ MỤC TIÊU CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ

(Kèm theo Quyết định số 3397 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chủ đầu tư/Dự án	Quyết định Đầu tư/Quyết định phê duyệt quyết toán	Địa điểm	TMĐT/Giá trị quyết toán	Giá trị khối lượng hoàn thành	Lũy kế vốn bố trí đến 31/12/2015	Kế hoạch cuối năm 2016	Ghi chú
	TỔNG CỘNG			71.087	53.344	36.838	15.783,802637	
I	Hỗ trợ xã khó khăn			42.244	34.564	28.438	9.363,802637	
I.1	UBND huyện Châu Thành			12.250	10.494	7.456	2.629	
	<i>Quyết toán</i>			<i>2.131</i>	<i>2.131</i>	<i>1.717</i>	<i>414</i>	
1	Đường hèm số 6, 11, 15 ấp Thanh An xã An Bình	530/QĐ-UBND 11/12/2015	xã An Bình	852	852	525	327	
2	Cải tạo đường vào bên Trung Dân xã Phước Vinh	318/QĐ-UBND 22/12/2014	xã Phước Vinh	1.279	1.279	1.192	87	
	<i>Thanh toán khối lượng hoàn thành</i>			<i>10.119</i>	<i>8.363</i>	<i>5.739</i>	<i>2.215</i>	
1	Đường số 56 ấp Phước Lập xã Phước Vinh	217/QĐ-UBND 24/10/2014	xã Phước Vinh	765	644	500	115	
2	Nâng cấp đường Trung tâm ấp Trường	461/QĐ-UBND 24/10/2012	Xã Hào Đức	4.292	3.806	3.400	230	
3	Đường trung tâm ấp Trường đến tổ 9 ấp Bàu Sen, xã Hào Đức	207/QĐ-UBND 23/10/2014	xã Hào Đức	3.582	3.084	1.300	1.620	
4	Đường Trí Bình 08 (Đoạn từ HL 11B đến công thủy lợi)	216/QĐ-UBND 24/10/2014	xã Trí Bình	1.480	829	539	250	
I.2	UBND huyện Bến Cầu			13.439	7.641	7.787	3.548,802637	
	<i>Quyết toán</i>			<i>4.088</i>		<i>3.777</i>	<i>311</i>	
1	Đường Long Chữ 5 (từ tỉnh lộ 786 đi Hố Đồn), xã Long Chữ, huyện Bến Cầu	2679/QĐ-UBND 19/8/2015	xã Long Chữ	3.075	3.075	2.917	158	
2	Hàng rào Hội trường xã Long Thuận, huyện Bến Cầu	2925/QĐ-UBND 27/10/2014	xã Long Thuận	1.013	1.013	860	153	

Trần

STT	Chủ đầu tư/Dự án	Quyết định Đầu tư/Quyết định phê duyệt quyết toán	Địa điểm	TMĐT/Giá trị quyết toán	Giá trị khối lượng hoàn thành	Lũy kế vốn bố trí đến 31/12/2015	Kế hoạch cuối năm 2016	Ghi chú
	Thanh toán khối lượng hoàn thành			9.351	7.641	4.010	3.237,802637	
1	Nhà làm việc xã đội An Thạnh	2991/QĐ-UBND 30/10/2014	xã An Thạnh	2.401	2.013	900	1.010	
2	Sửa chữa trụ sở UBND xã Long Giang	2950/QĐ-UBND 28/10/2014	xã Long Giang	546	523	410	87,802637	
3	Nâng cấp sỏi phún đường bảo vệ chống cháy rừng Nhum	2957/QĐ-UBND 28/10/2014	xã Long Phước	1.979	1.540	1.000	460	
4	Láng nhựa tuyến đường từ TL 786 (UBND xã Long Chữ đi Rừng Quynh)	2936/QĐ-UBND 27/10/2014	xã Long Chữ	4.425	3.565	1.700	1.680	
I.3	UBND huyện Dương Minh Châu			9.381	9.381	7.500	1.881	
	Quyết toán			9.381	9.381	7.500	1.881	
1	Đường Vườn me ấp Phước Bình 1 xã Suối Đá	125/QĐ-UBND 31/7/2015	xã Suối Đá	1.424	1.424	1.400	24	
2	Đường Chợ cũ, ấp Phước Hòa, xã Suối Đá	126/QĐ-UBND 31/7/2015	xã Suối Đá	1.053	1.053	800	253	
3	Đường 16-16 (nhánh phụ), ấp Tân Định, xã Suối Đá	127/QĐ-UBND 31/7/2015	xã Suối Đá	605	605	530	75	
4	Đường vào nhà truyền thống dân tộc Tà Mun	128/QĐ-UBND 31/7/2015	xã Suối Đá	591	591	570	21	
5	Đường liên tổ từ tổ 5-tổ 12, ấp Phước Hội, xã Suối Đá	129/QĐ-UBND 31/7/2015	xã Suối Đá	1.193	1.193	1.130	63	
6	Đường dân sinh - Ấp Phước Tân 3, xã Phan	225/QĐ-UBND 30/7/2015	xã Phan	816	816	770	46	
7	Đường Sân Đình 2 xã Phan	226/QĐ-UBND 30/7/2015	xã Phan	1.780	1.780	750	1.030	
8	Đường vào nhà Văn hóa xã Phan	227/QĐ-UBND 30/7/2015	xã Phan	317	317	250	67	
9	Đường Cây Diệp, ấp Phước Tân 3, xã Phan	228/QĐ-UBND 30/7/2015	xã Phan	956	956	700	256	

STT	Chủ đầu tư/Dự án	Quyết định Đầu tư/Quyết định phê duyệt quyết toán	Địa điểm	TMĐT/Giá trị quyết toán	Giá trị khối lượng hoàn thành	Lũy kế vốn bố trí đến 31/12/2015	Kế hoạch cuối năm 2016	Ghi chú
10	Đường Ông Ba Tra, ấp Phước Long 1, xã Phan	229/QĐ-UBND 30/7/2015	xã Phan	646	646	600	46	
I.4	UBND huyện Tân Biên			3.601	3.601	2.683	918	
	<i>Quyết toán</i>			3.601	3.601	2.683	918	
1	Đường MC13-MC15 xã Mô Công	650/QĐ-UBND 06/6/2016	xã Mô Công	2.219	2.219	1.803	416	
2	Sửa chữa đường tổ 4 Suối Mây	649/QĐ-UBND 06/6/2016	xã Thạnh Bắc	1.382	1.382	880	502	
I.5	UBND huyện Tân Châu			3.573	3.447	3.012	387	
	<i>Quyết toán</i>			2.456	2.456	2.182	274	
1	Nâng cấp đường tổ 38 ấp Tân Thanh, xã Tân Phú	1709/QĐ-UBND 05/8/2015	xã Tân Phú	557	557	540	17	
2	Nâng cấp đường Tân Phú 33 (TP 33), ấp Tân Châu, xã Tân Phú	2598/QĐ-UBND 15/12/2014	xã Tân Phú	292	292	290	2	
3	Đường tổ 03 ấp Tân Xuân, xã Tân Phú (TP.08)	1230/QĐ-UBND 17/5/2016	xã Tân Phú	594	594	510	84	
4	Đường THI.44 ấp Thạnh An, Thạnh Phú, xã Tân Hiệp (sỏi đỏ)	996/QĐ-UBND 25/4/2016	xã Tân Hiệp	409	409	300	109	
5	Đường THI.37B ấp Hội Thắng, xã Tân Hiệp (đường sỏi đỏ)	460/QĐ-UBND 14/03/2016	xã Tân Hiệp	302	302	250	52	
6	Đường THI.11 ấp Tân Bình, xã Tân Hiệp (đường sỏi đỏ)	1023/QĐ-UBND 28/4/2016	xã Tân Hiệp	302	302	292	10	
	<i>Thanh toán khối lượng hoàn thành</i>			1.117	991	830	113	
1	Đường TP 02 ấp Tân Hòa, xã Tân Phú	2159/QĐ-UBND 31/10/2014	xã Tân Phú	618	496	430	43	

Tham

STT	Chủ đầu tư/Dự án	Quyết định Đầu tư/Quyết định phê duyệt quyết toán	Địa điểm	TMĐT/Giá trị quyết toán	Giá trị khối lượng hoàn thành	Lũy kế vốn bố trí đến 31/12/2015	Kế hoạch cuối năm 2016	Ghi chú
2	Nhà văn hóa-khu thể thao ấp Đông Hà, xã Tân Đông	2200/QĐ-UBND 31/10/2014	xã Tân Đông	499	495	400	70	
II	Trường chuẩn Quốc gia			23.335	18.780	8.400	3.600	
II.1	UBND huyện Tân Châu			10.412	7.574	3.900	600	
	<i>Dự án chuyển tiếp</i>			10.412	7.574	3.900	600	
1	Trường mẫu giáo Tân Hưng	2460/QĐ-UBND 31/10/2013; 88/QĐ-UBND 19/01/2015 (đ/c)	xã Tân Hưng	10.412	7.574	3.900	600	Đã bố trí từ Mục nông thôn mới là 2.500 trđ
II.2	UBND huyện Châu Thành			12.923	11.206	4.500	3.000	
	<i>Dự án chuyển tiếp</i>			12.923	11.206	4.500	3.000	
1	Trường Tiểu học Đỗ Tấn Nhiên	289/QĐ-UBND 31/10/2014	xã An Bình	12.923	11.206	4.500	3.000	Đã bố trí từ Mục nông thôn mới là 2.805 trđ
III	Trạm y tế			5.508			2.782	
III.1	UBND thành phố Tây Ninh			5.508			2.782	
	<i>Dự án khởi công mới</i>			5.508			2.782	
1	Trạm y tế phường IV	1234/QĐ-UBND 27/10/2015	Phường IV	5.508			2.782	
IV	Hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở theo báo cáo của Đoàn Giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội						38	

STT	Chủ đầu tư/Dự án	Quyết định Đầu tư/Quyết định phê duyệt quyết toán	Địa điểm	TMĐT/Giá trị quyết toán	Giá trị khối lượng hoàn thành	Lũy kế vốn bố trí đến 31/12/2015	Kế hoạch cuối năm 2016	Ghi chú
1	UBND huyện Trảng Bàng							Hỗ trợ Trảng Bàng là 380 trđ, gồm: + Nguồn XSKT năm 2015 chuyển sang 2016: 38 trđ; + Ngân sách TW: 342 trđ; 38 + Nguồn NS huyện nộp trả NS tỉnh trong năm 2016: 90 trđ; + Nguồn NS huyện nộp trả NS tỉnh năm 2015 chuyển nguồn sang 2016: 252 trđ.